|  |  |
| --- | --- |
|  TRƯỜNG TH TRẦN PHÚ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: …./KH-TH TP |  *Bông Krang, ngày 3 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 1, 2, 3**

**Năm học 2022 – 2023**

 **I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

 Căn cứ Quyết định 709/QĐ-BDGĐT ngày 9/02/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1, 2, 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2, sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022trên địa bàn tỉnh ;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh ;

- Căn cứ vào phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 của trường TH Trần Phú

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, khối, lớp 1-2-3. Bộ phận chuyên môn trường TH Trần Phú xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đối với khối lớp 1,2,3 năm học 2022-2023 như sau:

**II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG, NHÀ TRƯỜNG**

## 1. Bối cảnh bên ngoài

**1.1. Cơ hội**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Phòng Giáo dục, Đảng ủy, chính quyền địa phương.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có chuyên môn khá vững vàng.

- Công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực.

- Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư cho công tác dạy và học.

**1.2.Thách thức**

- Điều kiện kinh tế tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, phải đáp ứng với xu thế phát triển của xã hội.

- Trình độ dân trí chưa đồng đều, điều kiện giáo dục của địa phương chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới, phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm nhiều đến công tác giáo dục toàn diện.

- Công tác tuyên truyền về chương trình GDPT 2018 chưa đồng bộ

- Một số bộ phận trong nhân dân nhận thức thức về chương GDPT 2018 chưa cao.

**2. Bối cảnh bên trong**

**2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số** | **Nữ** | **DT** | **NDT** | **Đại học** | **CĐ** | **TC** | **BC** | **HĐ** | **GC** |
| **I** | **8** | **7** | **4** | **3** | **5** |  | **2** | **8** | **0** |  |
| **II** | **7** | **7** | **3** | **3** | **6** |  | **1** | **5** | **2** |  |
| **III** | **6** | **5** | **2** | **1** | **5** |  | **1** | **5** | **1** |  |

-Tỉ lệ giáo viên đạt 1,4/lớp.

- Đội ngũ giáo viên được tập huấn CTGDPT mới 2018 là: 100%

- Ý thức chấp hành nội quy của nhà trường đối với học sinh ngày một cải thiện.

**2.2. Điểm yếu**

Năng lực chuyên môn: Một số giáo viên vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu hiện nay. Chưa linh hoạt về phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo hướng chuyên sâu hiệu quả chưa cao, khả năng áp dụng CNTT trong giảng dạy chưa đáp ứng theo tinh thần đổi mới.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên theo chuẩn còn mang tính liệt kê về văn bằng, chứng chỉ, chưa thực chất vì chưa đánh giá thông qua khả năng áp dụng.

- Chất lượng học sinh: Số học sinh chưa hoàn thành lớp học vẫn còn, học sinh Hoàn thành xuất sắc chưa thực sự bền vững. Sự đồng tình ủng hộ cho HS học cả ngày chưa cao do điều kiện kinh tế (Ở vùng khó khăn 96,4% con em dân tộc) Tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi 85%.

 - Đồ dùng và trang thiết bị còn thiếu như sân chơi, bãi tập vẫn còn sử dụng chung.

- Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường chưa đáp ứng được việc phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Năm thứ ba thực hiện chương trình và sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 nhưng một số giáo viên còn gặp khá nhiều khó khăn khi tổ chức các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục; đặc biệt là sử dụng CNTT trong dạy học.

**3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

**3.1. Học sinh - Qui mô:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số** | **Nữ** | **DT** | **NDT** | **Lưu ban** | **6T** | **7T** | **8T** | **9T** | **10T** |
| I | 182 | 77 | 177 | 74 | 24 | 158 | 22 | 4 |  |  |
| II | 189 | 97 | 183 | 93 | 12 |  | 177 | 7 | 5 |  |
| III | 157 | 78 | 151 | 73 | 8 |  |  | 149 | 8 |  |
| **Tổng** | **528** | **252** | **511** | **240** | **44** | **158** | **199** | **160** | **13** |  |

- Chất lượng học tập:

- 95% học sinh lớp 1 -2-3 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, thẩm mỹ, thể chất;

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt .

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả khá tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2016) vào lớp 1: 100%

**IV. NỘI DUNG HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

**1.Thực hiện chương trình giáo dục**

Trường tiểu học Trần Phú ban hành kế hoạch dạy học lớp 1-2-3 cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật);Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm; ( Khối 3 có môn tin; công nghệ; Anh văn) với thời lượng 32 tiết/tuần.

Các tiết học tăng thời lượng (2 buổi/ngày) ở các lớp được bố trí như sau: Tiết giáo dục kỹ năng sống tất cả các lớp: Dạy kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích vào chương trình giáo dục kỹ năng sống theo hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu: “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học: Đạo đức, Tiếng việt,TNXH. Tiết học tăng cường Tiếng Việt , Tiết đọc thư viện, tiết ôn tập nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất.

**2. Quy định số tiết dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn học** | **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** |
| 1 | Tiếng Việt | 216 | 204 | 420 | 180 | 170 | 350 |  |  |  |
| 2 | Toán | 54 | 51 | 105 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 |
| 3 | Đạo đức | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 4 | TNXH | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 5 | NT (Âm nhạc – MT) | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 6 | GDTC | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 7 | HĐTN | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |
| 8 | Anh Văn |  |  |  |  |  |  | 72 | 68 | 140 |
| 9 |  Tin |  |  |  |  |  |  | 18 | 17 | 34 |
| 10 | Luyện tập Toán | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 11 | Tăng cường TV | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 36 | 34 | 70 |
| 12 | Đọc thư viện | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 34 |
| Tổng số tiết | 1120 tiết | 1120 tiết | 1120 tiết |
| Số tiết /tuần | 1120 tiết /35 tuần = 32 tiết/ tuần | 1120 tiết /35 tuần = 32 tiết/ tuần | 1120 tiết /35 tuần = 32 tiết/ tuần |

**2. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày:**

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút, 9 buổi với 32 tiết học / tuần.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do bộ ban hành.

**3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

**3.1 Đổi mới phương pháp dạy học**

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

**3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống**

-Thực hiện dạy học gắn lí thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS; sử dụng điện an toàn. Kế hoạch “Tăng cường giáo dục kỹ năng sống” góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện - phòng đọc của trường, thư viện di động sân trường,....

**4. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:**

- Đối với học sinh lớp 1;2;3: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư mới 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020. Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học; đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên.Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Thực hiện nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học một cách thực chất, nghiêm túc, không khen tràn lan gây mất lòng tin và gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## 1. Công tác quản lý, chỉ đạo

 Chủ động trong công tác tự bồi dưỡng về nội dung, quan điểm của công tác quản lí đồng thời xây dựng kế hoạch cho công tác chỉ đạo và phân công công việc cho đúng năng lực chuyên môn, sở trường phù hợp nhất.

 Chủ động trong việc tự bồi dưỡng về năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lí trường học.

 Tăng cường công tác dự giờ góp ý tiết dạy và xây dựng các chuyên đề thiết thực phù hợp với thực tế của nhà trường để nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên.

**\* Đối với Tổ trưởng chuyên môn**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn trong năm học: Ghi cụ thể chỉ tiêu, biện pháp phù hợp, khả thi (dựa vào kế hoạch hoạt động của nhà trường)

- Thực hiện đầy đủ các loại sổ sách của nhà trường quy định.

- Thực hiện kiểm tra chuyên đề (1 tháng/2 giáo viên) về xây dựng kế hoạch bài dạy, việc giữ vở sạch chữ đẹp của học sinh, chấm chữa bài của giáo viên, xây dựng nề nếp lớp (Vệ sinh, trật tự kỉ luật, thái độ học tập, hành vi đạo đức của học sinh)

- Xây dựng nề nếp dạy - học của giáo viên-học sinh trong tổ.

- Tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tuần (vào chiều thứ năm hàng tuần).

- Bồi dưỡng nâng cao tay nghề giáo viên trong tổ.

- Phân tích, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục của giáo viên trong tổ.

- Đề nghị phê bình những giáo viên vi phạm qui chế chuyên môn hoặc chưa nhiệt tình tham gia vào các hoạt động mà nhà trường, tổ phân công.

**\* Đối với Giáo viên:**

- Giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình giáo dục, xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá đúng quy định; lên lớp đúng giờ, không tuỳ tiện bỏ giờ, bỏ buổi học, đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn;

- Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy và giáo dục;

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ các bạn đồng nghiệp;

- Chủ động phối hợp với Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng, với gia đình học sinh và các tổ chức xã hội có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục;

- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

 **\* Giáo viên TPT Đội**

 - Kết hợp với Ban giám hiệu, giáo viên trong tổ chuyên môn và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

**2. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Tăng cường nhận xét bằng lời cho HS và kiểm tra việc thực hiện của học sinh.

- Tăng cường chấm, chữa bài học sinh một cách thường xuyên. (Không chấm điểm không có nghĩa là không chấm bài học sinh)

Thực hiện công tác kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ giáo viên trong công tác dạy và học. Tăng cường công tác dự giờ, quan sát hoạt động học của học sinh, lấy chất lượng học của học sinh để đánh giá giáo viên.

 **3. Phân công nhiệm vụ kiểm tra:**

 - Ban giám hiệu kiểm tra tất cả các hoạt động của các thành viên trong hội đồng theo định kì và đột xuất.

 - Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ, dự giờ giáo viên trong tổ theo định kì và đột xuất, kiểm tra nề nếp,giờ giấc giảng dạy, sĩ số học sinh và các yêu cầu của ban giám hiệu với lớp và giáo viên chủ nhiệm các lớp trong tổ.

 Trên đây là Kế hoạch dạy học lớp 1;2;3 năm học 2022 - 2023 của bộ phận chuyên môn trường Tiểu học Trần Phú./.

DUYỆT HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 ***Nguyễn Thị Thủy Trần Thị Phương***

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |